

Số: 255/QĐ-CDYT

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền, trình độ cao đẳng, theo phương thức tích lũy tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ vào Quyết định số 1595/2017/QĐ-BLĐT BXH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư 15/2021/BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ vào Biên bản phiên họp ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo được thành lập theo quyết định số 80/QĐ-CDYT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền, trình độ cao đẳng, theo phương thức tích lũy tín chỉ, thời gian đào tạo 3 năm (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được thực hiện kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 3. Các ông, bà trưởng các phòng, khoa và giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT-NCKH.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
Y TẾ
Nguyễn Thị Dung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Y học cổ truyền

Mã ngành: 6720102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Y sỹ Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản để làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân chủ yếu bằng thuốc nam, châm cứu xoa bóp và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc; có khả năng tự học nâng cao trình độ góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể / Năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp

1.2.1. Về kiến thức

- Giải thích được cấu trúc giải phẫu, chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người;
- Đánh giá được sự tác động của virus, vi khuẩn, ký sinh trùng, các tác nhân vật lý, tác nhân hóa học, vai trò của di truyền lên cơ thể;
- Phát hiện được những trường hợp cấp cứu thường gặp tại tuyến y tế cơ sở;
- Hiểu được công dụng của các loại dược liệu thường dùng, một số Chương thuốc y học cổ truyền;
- Mô tả được các phương pháp bào chế cơ bản của dược liệu y học cổ truyền;
- Mô tả được hệ thống kinh lạc, xác định đúng vị trí và trình bày được tác dụng của các huyệt thường dùng, giải thích các nguyên tắc chọn huyệt trong điều trị;
- Giải thích được kỹ thuật châm, điện châm, kỹ thuật cứu và các thủ thuật bóp; Mô tả được các động tác xoa bóp tác động lên da, cơ, xương khớp và huyết. Giải thích tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp để áp dụng phù hợp trong điều trị và phòng bệnh;
- Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp, tác dụng, chỉ định và chống chỉ định của dưỡng sinh. Mô tả được các động tác dưỡng sinh cơ bản;
- Trình bày và giải thích được các bước thăm khám, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị, tiên lượng và dự phòng một số bệnh thường gặp theo y học cổ truyền;
- Phát hiện được các triệu chứng y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng;

- Trình bày được các nguyên tắc đạo đức liên quan đến chăm sóc sức khỏe và trách nhiệm pháp lý của nghề y;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng

- Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cộng đồng, các đồng nghiệp trong đội ngũ y tế và trong sinh hoạt khoa học;

- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên môn của ngành y học cổ truyền trong giao tiếp với đồng nghiệp; phân biệt và sử dụng các giải pháp thay thế;

- Lập được kế hoạch tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và giáo dục sức khỏe cộng đồng;

- Thực hiện được các phương pháp khám bệnh, đưa ra pháp trị phù hợp, làm được hồ sơ bệnh án y học cổ truyền một cách tự tin, đầy đủ;

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật châm, điện châm, cứu, giác hơi trong điều trị một số bệnh thông thường;

- Thực hiện được kỹ thuật bào chế các loại dược liệu thông thường;

- Thực hiện thành thạo các động tác dưỡng sinh cơ bản, lựa chọn động tác và hướng dẫn được cho từng bệnh nhân cụ thể để phòng và trị bệnh;

- Thực hiện thành thạo các động tác xoa bóp, bấm huyệt để phòng và điều trị bệnh;

- Chỉ định đúng Chương thuốc và gia giảm các vị thuốc hợp lý để điều trị một số bệnh thông thường;

- Thu thập, đánh giá, lưu trữ, sử dụng có chọn lọc các nguồn thông tin cho mục đích tự học, phát triển chuyên môn;

- Truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp cho các đồng nghiệp, hướng dẫn được cho sinh viên thực tập các kiến thức và kỹ năng về chuyên môn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;

- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Chủ động hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y học cổ truyền và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;

- Chủ động xin ý kiến cấp trên trong trường hợp vượt quá khả năng của mình;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Khám và kê đơn thuốc y học cổ truyền;
- Bốc thuốc y học cổ truyền;
- Châm cứu;
- Xoa bóp - bấm huyệt;
- Hướng dẫn tập dưỡng sinh;
- Bào chế dược liệu;
- Kinh doanh thuốc y học cổ truyền;
- Thực hành chuyên môn y học cổ truyền trạm y tế phường (xã);
- Thực hành chuyên môn phòng chẩn trị y học cổ truyền.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 36
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 105 tín chỉ;
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2668 giờ;
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2233 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 982 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1596 giờ;
- Khối lượng thi - kiểm tra: 90 giờ
- Thời gian đào tạo: 3 năm học

Tỷ lệ:

$$\text{Tỷ lệ \% Lý thuyết} = \frac{982 \times 100}{2668} = 36,8\%$$

$$\text{Tỷ lệ \% Thực hành} = \frac{1596 \times 100}{2668} = 59,8\%$$

$$\text{Tỷ lệ \% Kiểm tra, Đánh giá} = \frac{90 \times 100}{4 \times 2668} = 3,4\%$$

3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH03	Tin học	3	75	15	58	2
MH04	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH05	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
II	Các môn học chuyên môn					
II.1	Môn học cơ sở	25	450	330	106	14
MH07	Giải phẫu	3	61	29	30	2
MH08	Sinh lý	2	31	30		1
MH09	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	31	30	0	1
MH10	Chức năng cơ thể người - sự hình thành bệnh tật	2	31	30	0	1
MH11	Dược lý	3	62	44	16	2
MH12	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	32	31	0	1
MH13	Vệ sinh phòng bệnh	2	31	30	0	1
MH14	Tổ chức quản lý Y tế - Pháp luật Y tế	2	32	31	0	1
MH15	Điều dưỡng cơ bản - kỹ thuật điều dưỡng	3	62	30	30	2
MH16	Tâm lý người bệnh - Y đức	2	31	30	0	1
MH17	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	46	15	30	1
II.2	Môn học chuyên môn	59	1735	480	1203	52
MH18	Bệnh học Y học hiện đại I	5	77	75		2
MH19	Đông dược và thừa kế	3	62	30	30	2
MH20	Bệnh học Y học hiện đại II	4	62	60		2
MH21	Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	4	62	60		2
MH22	Bào chế Đông dược	2	46	15	30	1
MH23	Bài thuốc cổ phương	2	31	30		1

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH24	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc	5	130	45	80	5
MH25	Bệnh học Y học cổ truyền I	5	77	75		2
MH26	Bệnh học Y học cổ truyền II	4	62	60		2
MH27	Y tế cộng đồng	3	61	30	30	1
MH28	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	90		86	4
MH29	Thực tập lâm sàng bệnh học YHHĐ	4	180		176	4
MH30	Thực tập lâm sàng các phương pháp điều trị không dùng thuốc	3	135		131	4
MH31	Thực tập lâm sàng bệnh học YHCT I	3	135		131	4
MH32	Thực tập lâm sàng bệnh học YHCT II	3	135		131	4
MH33	Thực tập cộng đồng	2	90		86	4
MH34	Thực tập tốt nghiệp	5	300		292	8
II.3	Môn học tự chọn (chọn 01 trong 02 môn)	2	48	15	32	1
MH35	Thống kê y học - Nghiên cứu khoa học	2	48	15	32	1
MH36	Khởi tạo doanh nghiệp	2	48	15	32	1
Tổng cộng		105	2668	982	1596	90

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Môn học Chính trị theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Môn học Pháp luật theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Tin học theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Tiếng anh theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của Nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã được xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, Nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đúng theo quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học

Thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình môn học và theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền và có đủ điều kiện quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác: Không